

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu vực vũng quay tàu và khu nước trước cảng Quốc tế Cam Ranh

KHA - 01 – 2025.

Vùng biển: tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Đơn đề nghị số 01/ĐN-TCPC ngày 02/01/2025 của Công ty TNHH Tân Cảng – Petro Cam Ranh đề nghị công bố thông báo hàng hải về phạm vi và độ sâu khu vực vũng quay tàu và khu nước trước cảng Quốc tế Cam Ranh.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về phạm vi và độ sâu khu vực vũng quay tàu và khu nước trước cảng Quốc tế Cam Ranh như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát Khu nước trước bến cầu tàu số 2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
C2	11 ⁰ 52'44,0"N	109 ⁰ 13'19,6"E	11 ⁰ 52'40,2"N	109 ⁰ 13'26,0"E
C2-1	11 ⁰ 52'44,0"N	109 ⁰ 13'21,6"E	11 ⁰ 52'40,2"N	109 ⁰ 13'28,0"E
C2-2	11 ⁰ 52'49,7"N	109 ⁰ 13'21,6"E	11 ⁰ 52'45,9"N	109 ⁰ 13'28,0"E
C2-3	11 ⁰ 52'49,7"N	109 ⁰ 13'19,6"E	11 ⁰ 52'46,0"N	109 ⁰ 13'26,0"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 8,1 m.

2. Trong phạm vi khảo sát Khu nước trước bến cầu tàu số 4 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
C4-6	11 ⁰ 52'49,6"N	109 ⁰ 13'36,1"E	11 ⁰ 52'45,9"N	109 ⁰ 13'42,5"E
C4-1	11 ⁰ 52'49,6"N	109 ⁰ 13'34,1"E	11 ⁰ 52'45,9"N	109 ⁰ 13'40,5"E
C4-2	11 ⁰ 52'43,9"N	109 ⁰ 13'34,1"E	11 ⁰ 52'40,2"N	109 ⁰ 13'40,5"E
C3-1	11 ⁰ 52'43,9"N	109 ⁰ 13'36,1"E	11 ⁰ 52'40,2"N	109 ⁰ 13'42,5"E

C3-7	11°52'43,9"N	109°13'37,1"E	11°52'40,2"N	109°13'43,5"E
C4-3	11°52'43,9"N	109°13'39,0"E	11°52'40,2"N	109°13'45,5"E
C4-4	11°52'49,6"N	109°13'39,1"E	11°52'45,9"N	109°13'45,5"E
C4-5	11°52'49,6"N	109°13'37,1"E	11°52'45,9"N	109°13'43,5"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 8,4 m.

3. Trong phạm vi khảo sát Khu nước trước kè kết hợp bến được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
C1	11°52'51,8"N	109°13'19,6"E	11°52'48,1"N	109°13'26,0"E
TCPC4	11°52'51,7"N	109°13'39,0"E	11°52'48,0"N	109°13'45,4"E
K1	11°52'49,6"N	109°13'40,2"E	11°52'45,9"N	109°13'46,6"E
C2-3	11°52'49,7"N	109°13'19,6"E	11°52'46,0"N	109°13'26,0"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 3,7 m.

4. Trong phạm vi khảo sát Khu nước trước bến cầu tàu số 3 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
C3-1	11°52'43,9"N	109°13'36,1"E	11°52'40,2"N	109°13'42,5"E
C3-2	11°52'43,9"N	109°13'29,6"E	11°52'40,2"N	109°13'36,0"E
C3-3	11°52'30,9"N	109°13'29,6"E	11°52'27,2"N	109°13'36,0"E
C3-4	11°52'30,9"N	109°13'36,0"E	11°52'27,2"N	109°13'42,4"E
C3-5	11°52'30,9"N	109°13'37,0"E	11°52'27,2"N	109°13'43,4"E
C3-6	11°52'30,9"N	109°13'43,4"E	11°52'27,1"N	109°13'49,9"E
B	11°52'43,9"N	109°13'43,5"E	11°52'40,2"N	109°13'49,9"E
C3-7	11°52'43,9"N	109°13'37,1"E	11°52'40,2"N	109°13'43,5"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 11,6 m.

5. Trong phạm vi khảo sát Khu nước quay trở tàu trong vùng nước của cảng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A	11 ⁰ 52'44,0"N	109 ⁰ 13'12,8"E	11 ⁰ 52'40,3"N	109 ⁰ 13'19,2"E
TCPC2	11 ⁰ 52'27,7"N	109 ⁰ 13'12,8"E	11 ⁰ 52'24,0"N	109 ⁰ 13'19,2"E
C3'	11 ⁰ 52'27,7"N	109 ⁰ 13'29,6"E	11 ⁰ 52'24,0"N	109 ⁰ 13'36,0"E
C3-2	11 ⁰ 52'43,9"N	109 ⁰ 13'29,6"E	11 ⁰ 52'40,2"N	109 ⁰ 13'36,0"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 9,1 m.

6. Trong phạm vi khảo sát Khu nước trước bến cầu tàu số 2,3,4 và kè kết hợp bến được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
C2	11 ⁰ 52'44,0"N	109 ⁰ 13'19,6"E	11 ⁰ 52'40,3"N	109 ⁰ 13'26,0"E
C1	11 ⁰ 52'51,8"N	109 ⁰ 13'19,6"E	11 ⁰ 52'48,1"N	109 ⁰ 13'26,0"E
TCPC4	11 ⁰ 52'51,7"N	109 ⁰ 13'39,0"E	11 ⁰ 52'48,0"N	109 ⁰ 13'45,4"E
B	11 ⁰ 52'43,9"N	109 ⁰ 13'43,5"E	11 ⁰ 52'40,2"N	109 ⁰ 13'49,9"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 3,7 m.

7. Trong phạm vi khảo sát Khu nước dùng chung được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
TCPC2	11 ⁰ 52'27,7"N	109 ⁰ 13'12,8"E	11 ⁰ 52'24,0"N	109 ⁰ 13'19,2"E
TCPC3	11 ⁰ 52'27,6"N	109 ⁰ 13'52,4"E	11 ⁰ 52'23,8"N	109 ⁰ 13'58,8"E
VQ1	11 ⁰ 52'04,8"N	109 ⁰ 13'41,2"E	11 ⁰ 52'01,1"N	109 ⁰ 13'47,6"E
VQ2	11 ⁰ 52'05,0"N	109 ⁰ 13'12,6"E	11 ⁰ 52'01,2"N	109 ⁰ 13'19,1"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 14,7 m.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty TNHH Tân Cảng – Petro Cam Ranh⁽¹⁾.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu KNCR_2412_01; KNCR_2412_02 tỷ lệ 1/1.000 và VNCR_2412 tỷ lệ 1/2.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 01 năm 2025././*Phạm Tuấn Anh*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Các phòng: KTKH;
- Lưu: VT-VP, P. ATHH_{Dgt}.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

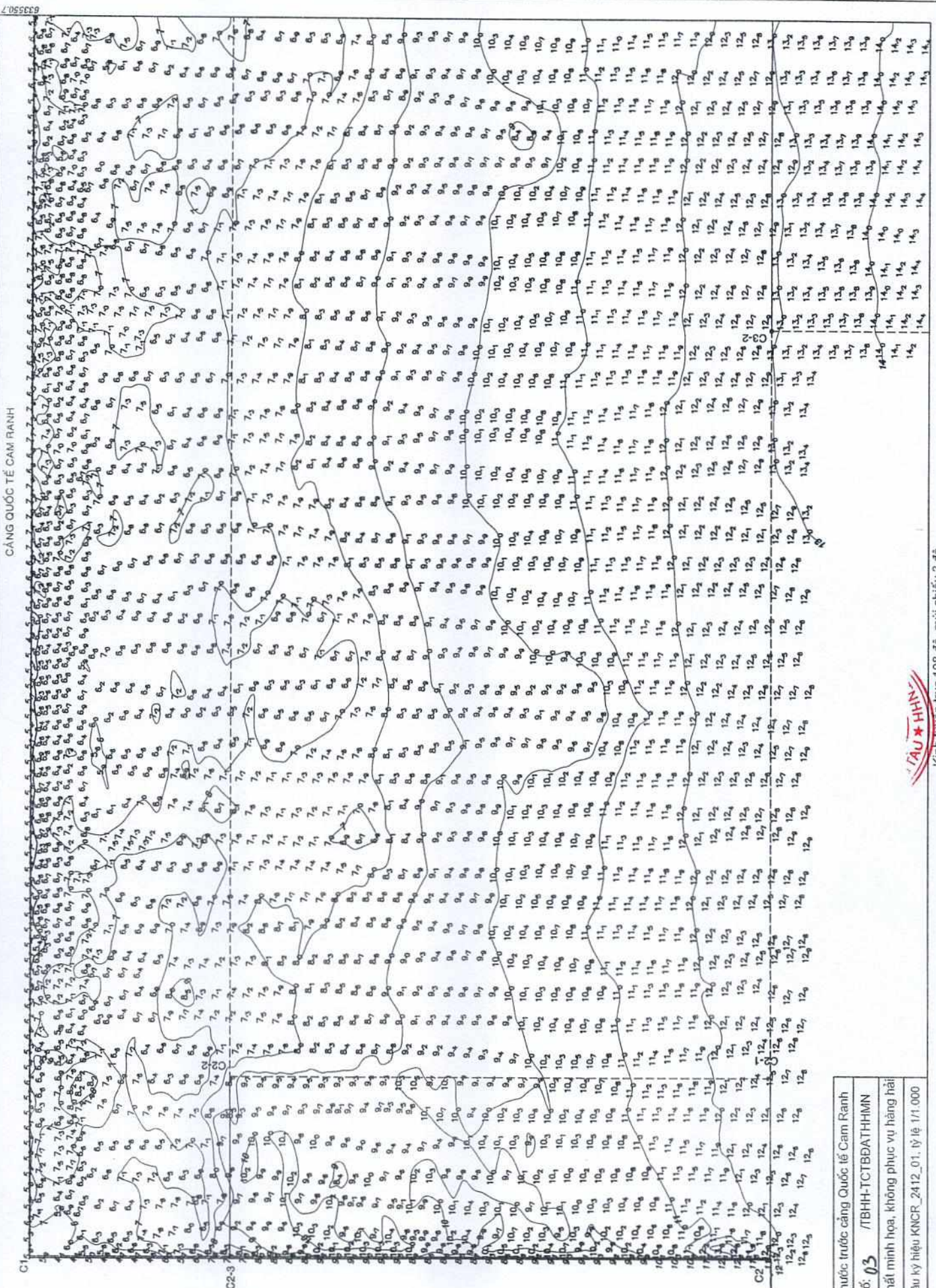


Phạm Tuấn Anh

(1) Chủ đầu tư cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi cục Đường thủy nội địa khu vực III
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 24 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 25 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 26 CNI – Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 27 Đài thông tin Duyên hải Nha Trang
- 28 Đài thông tin Duyên hải Cam Ranh
- 29 Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 30 Sở GTVT, Sở NN&PTNT tỉnh Khánh Hòa
- 31 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 32 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 33 Công ty TNHH Tân Cảng – Petro Cam Ranh



CẢNG QUỐC TẾ CAM RANH

CẢNG QUỐC TẾ CAM RANH

Vị trí độ sâu vùng nước trước cảng Quốc tế Cam Ranh
Kèm theo TBHH số: 03 /TBHH-TCTBDATHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật KNCR_2412_01, tỷ lệ 1/1.000



Kinh tuyến trục 108 độ, mũi chiều 3 độ